

Số: 181/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 21 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84,
Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng
án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 186/2022/TLST-
HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,
thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau
đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Bùi Quốc C**, sinh năm 1992.

HKTT: B12F/62 tổ 14, ấp 3, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 36 đường số 4, khu dân cư V, ấp 1, xã V, huyện B, Thành phố
Hồ Chí Minh.

2. Bà **Nguyễn Tiểu N**, sinh năm 2000.

HKTT: ấp G, xã C, huyện V, tỉnh B.

Nơi cư trú: 5/69 đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi
ly hôn ngày 11/03/2021, các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn; ông Bùi Quốc C
và bà Nguyễn Tiểu N đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng,
chăm sóc giáo dục con, sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con, tài
sản chung và nợ chung.

[2] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn
tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án
công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như
sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Bùi Quốc C và bà Nguyễn Tiểu N đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 186 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2020 không còn giá trị.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Bùi Quốc C và bà Nguyễn Tiểu N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Bùi Quốc C và bà Nguyễn Tiểu N cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông C và bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0040615 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông C và bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND H.BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)
- UBND xã V, huyện B, TP Hồ Chí Minh; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ; (3)

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Duy Linh

